

Số: *464* /QĐ-UBND

Hưng Yên, ngày *26* tháng *02* năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện Kim Động

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch; số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 về việc sửa đổi bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BTNMT ngày 12/4/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Căn cứ các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: Số 436/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 về việc thông qua danh mục dự án cần thu hồi đất năm 2024 trên địa bàn tỉnh; số 437/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 về việc chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa dưới 10ha sang các mục đích khác để thực hiện dự án trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh: Số 409/QĐ-UBND ngày 30/01/2022 về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Kim Động; số 1357/QĐ-UBND ngày 23/6/2022 về việc đính chính quyết định phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Kim Động; số 354/QĐ-UBND ngày 05/02/2024 về việc điều chỉnh quy mô, địa điểm, số lượng dự án, công trình trong Quy hoạch sử dụng đất năm 2030 huyện Kim Động;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 100/TTr-STNMT ngày 20/02/2024 và Ủy ban nhân dân huyện Kim Động tại Tờ trình số 15/TTr-UBND ngày 16/02/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện Kim Động với các chỉ tiêu chủ yếu theo các Phụ lục đính kèm như sau:

1. Diện tích các loại đất phân bổ trong năm kế hoạch theo Phụ lục số 01.
2. Kế hoạch thu hồi đất theo Phụ lục số 02.
3. Kế hoạch chuyển mục đích sử dụng đất theo Phụ lục số 03.
4. Diện tích đất trong kế hoạch sử dụng đất hàng năm huyện Kim Động phải điều chỉnh, hủy bỏ theo khoản 3 Điều 49 Luật Đất đai hoặc không còn nhu cầu thực hiện theo Phụ lục số 4, 5.

Điều 2. Căn cứ Điều 1 Quyết định này, Ủy ban nhân dân huyện Kim Động có trách nhiệm:

- Kiểm tra, hoàn thiện và lưu trữ đầy đủ các tài liệu liên quan trong quá trình lập kế hoạch sử dụng đất theo quy định tại các Điều từ 43 đến 50 Thông tư số 01/2021/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Công bố công khai kế hoạch sử dụng đất được phê duyệt và việc điều chỉnh, hủy bỏ việc thu hồi đất hoặc chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định khoản 3 Điều 49 Luật Đất đai; tổ chức thực hiện và báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt theo quy định của pháp luật đất đai;
- Quản lý, sử dụng đất và thực hiện thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất theo kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt;
- Xây dựng kế hoạch giải phóng mặt bằng; bố trí nguồn nhân lực, điều kiện và giải pháp để giải phóng mặt bằng trong năm kế hoạch các công trình, chủ động đôn đốc chủ đầu tư, chịu trách nhiệm về tiến độ giải phóng mặt bằng các công trình trong năm kế hoạch và chỉ đạo UBND các xã, thị trấn đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng;
- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch sử dụng đất trên địa bàn huyện; thường xuyên kiểm tra tiến độ đầu tư của các dự án và kiến nghị thu hồi các dự án chậm triển khai theo quy định của pháp luật; rà soát dự án 03 năm chưa có quyết định thu hồi đất hoặc chưa được phép chuyển mục đích sử dụng đất để điều chỉnh, hủy bỏ theo quy định;
- Căn cứ quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng đô thị hoặc điểm dân cư nông thôn đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt, rà soát và kiểm tra hiện trạng nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất ở; nghiêm túc xử lý các hành vi vi phạm về đất đai, đặc biệt đối với hành vi vi phạm tự ý chuyển mục đích sử dụng đất thuộc trường hợp phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền trên địa bàn. Chỉ xem xét, quyết định việc giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất sau khi đã xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật về đất đai và chuyển đất vườn ao trong cùng thửa đất có nhà ở đã được công nhận nhưng chưa

được công nhận là đất ở; các trường hợp khác phải báo cáo UBND tỉnh.

UBND huyện Kim Động chịu trách nhiệm về tính pháp lý, ranh giới, diện tích chuyển mục đích sử dụng của hộ gia đình, cá nhân theo quy định của pháp luật, đảm bảo phù hợp quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt.

- Tổ chức kiểm tra thường xuyên việc quản lý sử dụng đất đai theo kế hoạch sử dụng đất được phê duyệt và theo quy định của Luật Đất đai;

- Chủ động lập kế hoạch sử dụng đất và đơn đốc các chủ đầu tư thực hiện dự án trên địa bàn huyện hoàn thiện hồ sơ giao đất, thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất sau khi hoàn thành giải phóng mặt bằng (các dự án tại Phụ lục số 05 và các dự án khác trên địa bàn), chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh và pháp luật đối với việc để chủ đầu tư sử dụng đất nhưng không hoàn thiện thủ tục đất đai theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Xây dựng; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Kim Động; Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận: 

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT; CV KT2^L.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Hùng Nam

Phụ lục số 03
KẾ HOẠCH CHUYỂN MỨC DỊCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2024
(Kèm theo Quyết định số 404/QĐ-UBND ngày 26 tháng 02 năm 2024 của UBND tỉnh)

Đơn vị tính: ha

STT	Chi tiêu	Mã	Tổng diện tích	Diện tích phân theo đơn vị hành chính																	
				TT. Lương Bằng	Xã Chính Nghĩa	Xã Đông Thành	Xã Đức Hợp	Xã Hiệp Cường	Xã Hùng An	Xã Mai Động	Xã Nghĩa Dân	Xã Ngọc Thanh	Xã Nhân La	Xã Phạm Ngũ Lão	Xã Phú Thịnh	Xã Song Mai	Xã Toàn Thắng	Xã Thọ Vinh	Xã Vĩnh Xá	Xã Vĩ Xá	
(1)	(2)	(3)	(4)-(7)....+(26)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	
	Cộng chuyển mục đích sử dụng 2024		574,53	23,63	73,38	19,02	13,73	21,40	67,53	16,99	23,32	21,51	97,74	105,44	16,29	14,09	29,08	14,45	4,06	12,88	
1	Đất nông nghiệp chuyển sang đất phi nông nghiệp	NNP/PNN	502,93	23,53	73,28	19,00	13,51	4,41	22,43	16,99	23,32	17,37	97,74	105,44	14,29	14,09	28,42	14,43	1,79	12,88	
	Trong đó:																				
1.1	Đất trồng lúa	LUA/PNN	424,21	22,90	70,98	15,30	4,92	3,26	9,87	4,84	23,30	4,79	95,11	104,13	4,90	11,98	27,75	5,52	1,79	12,87	
	Trong đó: đất chuyển trồng lúa nước	LUC/PNN	424,21	22,90	70,98	15,30	4,92	3,26	9,87	4,84	23,30	4,79	95,11	104,13	4,90	11,98	27,75	5,52	1,79	12,87	
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	HNK/PNN	39,05	0,18	0,84	0,68	3,95	1,02	8,38	6,58		7,42			4,59			5,42			
1.3	Đất trồng cây lâu năm	CLN/PNN	17,57	0,01	0,99	1,48	2,05	0,09	1,00	2,41	0,02	1,02	2,63	1,27	2,70	0,30	0,35	1,25			
1.4	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS/PNN	21,31	0,45	0,47	1,54	2,59	0,05	3,18	3,16		3,40			2,10	1,81	0,32	2,24		0,01	
1.5	Đất nông nghiệp khác	NKH/PNN	0,79									0,75	0,04								
2	Chuyển đổi cơ cấu sử dụng đất trong nội bộ đất nông nghiệp		70,56	0,10	0,10	0,02	0,21	16,99	45,10			3,77			2,00			0,03	2,27		
	Trong đó:																				
2.1	Đất trồng lúa chuyển sang đất trồng cây lâu năm	LUA/CLN																			
2.2	Đất trồng lúa chuyển sang đất trồng rừng	LUA/LNP																			
2.3	Đất trồng lúa chuyển sang đất nuôi trồng thủy sản	LUA/NTS																			
2.4	Đất trồng cây hàng năm khác chuyển sang đất nuôi trồng thủy sản	HNK/NTS																			
2.5	Đất trồng cây hàng năm khác chuyển sang đất làm muối	HNK/LMU																			
3	Đất phi nông nghiệp không phải là đất ở chuyển sang đất ở	PKO/OTC	1,04				0,01					0,37					0,66				

Phụ lục số 04

DIỆN TÍCH ĐẤT GHI TRONG KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT PHẢI ĐIỀU CHỈNH, HỦY BỎ

(Kèm theo Quyết định số 464/QĐ-UBND ngày 26 tháng 02 năm 2024 của UBND tỉnh)

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm (Đến cấp xã)	Diện tích (ha)	Ghi chú
1	Đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở khu cạnh chùa Thôn Giang	Xã Nhân La	1,75	Quá 3 năm; chưa thực hiện
2	Trạm 220 KV	TT Lương Bằng	0,30	Quá 3 năm; chưa thực hiện
3	Xuất tuyến 22kV sau TBA 110kV Kim Động cấp điện cho khu công nghiệp sạch Kim Động - Giai đoạn I	Xã Toàn Thắng, Vĩnh Xá, Phạm Ngũ Lão	0,08	Quá 3 năm; chưa thực hiện
4	Dự án Khu nhà ở thị trấn Lương Bằng huyện Kim Động	Thị trấn Lương Bằng	11,80	Quá 3 năm; Đang tiến hành thủ tục đấu thầu, lựa chọn nhà đầu tư
5	Đấu giá QSDĐ làm nhà ở và DVTM cạnh bệnh viện sản nhi (khu đô thị mới)	Xã Hiệp Cường	45,00	Quá 3 năm; Đang tiến hành thủ tục đấu thầu, lựa chọn nhà đầu tư
6	Khu dân cư huyện Kim Động giai đoạn I (Thanh Loan)	Thị trấn Lương Bằng	5,00	Quá 3 năm; Đang tiến hành thủ tục đấu thầu, lựa chọn nhà đầu tư

Phụ lục số 05
DIỆN TÍCH ĐẤT GHI TRONG KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT HUYỆN ĐỀ XUẤT ĐƯA RA
(Kèm theo Quyết định số 464/QĐ-UBND ngày 26 tháng 02 năm 2024 của UBND tỉnh)

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm (Đến cấp xã)	Diện tích (ha)	Ghi chú
1	Nhà văn hoá (thôn Phú Cường: 0,53 ha; Văn chi thôn Trung Hoà: 0,10 ha), NVH xã 0,2 ha, xã Phú Thịnh hay tên (Nhà văn hoá thôn Phú Cường 0,53 ha); NVH xã Phú Thịnh 0,2 ha	Xã Phú Thịnh	0,83	Chuyển tiếp 2 năm; chưa thực hiện
2	Xây dựng mới xuất tuyến 22kV cấp điện cho CCN Quảng Lãng, liên lạc với TBA 110kV Lý Thường Kiệt	Xã Chính Nghĩa, Xã Nhân La, Xã Phạm Ngũ Lão, Xã Nghĩa Dân	0,08	Chuyển tiếp 2 năm; chưa thực hiện
3	Nạo vét, kè và xây cống trên sông Mỏ Qua, huyện Kim Động	Xã Chính Nghĩa, Nhân La	0,60	Chuyển tiếp 2 năm; chưa thực hiện
4	Xử lý xen kẹt: Khu ao dài giáp đường 73 thôn Ninh Phúc	Xã Hùng An	0,05	Đang giải phóng mặt bằng
5	Mở rộng cải tạo, nâng cấp khuôn viên quần thể Đình Thổ Cầu, Nhà lưu niệm Bác Hồ tại thôn Thổ Cầu, xã Nghĩa Dân	Xã Nghĩa Dân	0,40	Chưa thực hiện
6	Mở rộng nghĩa trang Gốc Táo	Xã Đức Hợp	1,20	Chuyển tiếp 2 năm; chưa thực hiện
7	Mở rộng nghĩa trang Đồng Cát	Xã Đức Hợp	2,60	Chuyển tiếp 1 năm; chưa thực hiện
8	Xây dựng bãi chứa rác thải tập trung	Xã Đức Hợp	0,50	Chuyển tiếp 1 năm; chưa thực hiện
9	Xây dựng cầu Cốc Khê thôn Cốc Khê xã Phạm Ngũ Lão	Xã Phạm Ngũ Lão	0,2	Chuyển tiếp 1 năm; chưa thực hiện
10	Mở rộng cây xăng Song Mai	Xã Song Mai	0,47	Chuyển tiếp 3 năm; chưa thực hiện
11	Nhận chuyển nhượng, cho Công ty Phương Trường Phát thuê đất	Xã Hùng An	4,7	Chuyển tiếp 1 năm; chưa thực hiện
12	Cửa hàng xăng dầu Đức Hợp, doanh nghiệp tư nhân xăng, dầu Ngọc Hiếu	Xã Đức Hợp	0,22	Chuyển tiếp 1 năm; chưa thực hiện
13	Bến trung chuyển và kinh doanh VLXD thôn Văn Nghệ	Xã Mai Động	2,64	Đang xin điều chỉnh mục đích sử dụng đất

2